

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **58/2023/HS - ST**
Ngày: 25/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Nguyễn Anh Đức**

2. Ông Lương Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Anh Nguyễn - Kiểm sát V

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/HSST ngày 06/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST - HS ngày 10/4/2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THANH Đ, sinh năm 1979; Nơi ĐKNKTT: phường H, quận H, Hà Nội; Chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, con bà Hoàng Thị Kim O; Có vợ là Nguyễn Thị P và 02 con, sinh năm 2008, 2015; Tiền án: Ngày 23/04/2012, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 265/2012/HSST, đã xóa án tích); Tiền sự: Năm 2006 bị Công an quận B, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép vũ khí thô sơ (đã thi hành xong); DA chỉ bản số 33 lập ngày 29/12/2022 tại Công an huyện T - thành phố Hà Nội; Bị cáo bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

2. ĐẶNG VĂN V, sinh năm 1985; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã B (nay là xã B), huyện G, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn K (đã chết), con bà Phùng Thị R (đã chết); Có vợ là Trần Thị T và 02 con sinh năm 2009, 2018; Tiền án: không; Tiền sự: Năm 2013 bị Công an phường H, quận T phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 18/12/2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục (V bỏ trốn, chưa thi hành quyết định); DA chỉ bản số 37 lập ngày 29/12/2022 tại Công an huyện T - thành phố Hà Nội; Bị cáo bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

3. NGUYỄN VIỆT A, sinh năm 1976; Nơi ĐKNKTT: thôn A, xã T, huyện T, Hà Nội; Chỗ ở: thôn V, xã T, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết), con bà Nguyễn Thị L (đã chết); Có vợ là Vương Thị M và 02 con sinh năm 2003, 2011; Tiền án: không; Tiền sự: Không; DA chỉ bản số 29 lập ngày 29/12/2022 tại Công an huyện T - thành phố Hà Nội; Bị cáo bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến ngày 05/01/2023 hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/12/2022 tại Khu vực Trung tâm thương mại huyện T, thị trấn V, huyện T, Hà Nội, do cùng là các đối tượng nghiện ma túy nên Đặng Văn V rủ Nguyễn Việt A và Nguyễn Thanh Đ cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng chung. Cả ba đồng ý, tại đây Đ đưa cho V 100.000 đồng, Việt A đưa cho V 80.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, V dùng điện thoại của mình gọi cho một người đàn ông không quen biết có số thuê bao 0961623901 để hỏi mua ma túy, người đàn ông này đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực gần xây xống 74 thuộc xã N, huyện T, Hà Nội. Sau đó, Đ điều khiển xe chở V và Việt A cùng đi mua ma túy. Đến nơi Đ và Việt A đứng đợi còn V xuống xe rồi gặp và mua của người đàn ông mà V đã gọi điện trước đó 01 gói ma túy Heroine với giá 180.000 đồng, người đàn ông đưa cho V 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, V cầm gói ma túy đi ra chỗ Đ, Việt A đang đợi và đưa gói ma túy cho Đ cầm, Đ điều khiển xe mô tô chở cả ba đi tìm nơi sử dụng ma túy.

Hồi 22 giờ 15 phút cùng ngày, Tổ công tác công an xã T phối hợp với tổ tuần tra thuộc C2D2 - PK02E - Công an thành phố Hà Nội tuần tra đoạn đường N (đoạn đường gần cổng nhà máy Z179) thuộc địa phận xã T, huyện T, Hà Nội phát hiện Nguyễn Thanh Đ điều khiển xe mô tô BKS 29R5 - 0169 chở theo Đặng Văn V và Nguyễn Việt A có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra. Khi kiểm tra phát hiện bên trong túi quần phía trước bên trái Nguyễn Thanh Đ có 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, cả Đ, V và Việt A đều khai nhận gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine của Đ, V, Việt A góp tiền mua về để cùng sử dụng nên Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở giải quyết.

Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Nguyễn Thanh Đ: 01 điện thoại hiệu Nokia 150 và 01 chiếc xe mô tô BKS: 29R5 - 0169. Tạm giữ của Nguyễn Việt A 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150. Tạm giữ của Đặng Văn V 01 điện thoại di động Nokia 105.

Xét nghiệm ma túy trong cơ thể của Nguyễn Thanh Đ, Đặng Văn V, Nguyễn Việt A có kết quả dương tính với chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng thu giữ nêu trên. Tại bản Kết luận giám định số 8890/KL - KTHS ngày 31/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,370 gam*”). Cơ quan giám định đã sử dụng 0,040 gam trong tổng số 0,370 gam để làm mẫu giám định, còn lại 0,330 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định hoàn lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh Đ, Đặng Văn V, Nguyễn Việt A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và phù hợp với tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho V, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến số thuê bao di động 0961623901 của đối tượng bán ma túy nhưng chưa có kết quả. Mặt khác, V, Việt A, Đ khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người bán ma túy nên khi hết hạn điều tra, Cơ quan điều tra đã quyết định tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng bán ma túy cho V để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo pháp luật.

Bản cáo trạng số 43/CT - VKSTT ngày 05/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Đặng Văn V, Nguyễn Việt A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Đặng Văn V, Nguyễn Việt A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Các bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với các bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp nhiều khó khăn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Văn V mỗi bị cáo từ 20 đến 22 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A từ 18 đến 20 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,330 gam Heroin thu giữ của các bị cáo (trọng lượng còn lại sau khi giám định). Tịch thu sung công quỹ nhà nước điện thoại Nokia 105 đã thu giữ của Nguyễn Văn V do bị cáo đã dùng để liên lạc với đối tượng bán ma túy, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Đ chiếc điện thoại Nokia 150 đã thu giữ của bị cáo Đ, trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt A chiếc điện thoại di động Nokia 150 đã thu giữ của bị cáo Việt A do đây là tài sản cá nhân của các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát V: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo và việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Hồi 22 giờ 15 phút ngày 23/12/2022, tại đoạn đường N thuộc địa phận xã T, huyện T, Hà Nội, khi Nguyễn Thanh Đ, Đặng Văn V và Nguyễn Việt A đang tàng trữ trái phép 0,370 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã T phối hợp với Tổ tuần tra thuộc C2D2 - PK02E - Công an thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Đặng Văn V, Nguyễn Việt A đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

- Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã được xóa án tích và 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép vũ khí thô sơ đã thi hành xong; Bị cáo Đặng Văn V có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng bỏ trốn chưa chấp hành quyết định. Các bị cáo Đ, V có nhân thân xấu, đã được pháp luật cải tạo, giáo dục nhưng không có sự

thay đổi, vẫn tiếp tục phạm tội nên cần xem xét khi lượng hình. Bị cáo Nguyễn Việt A nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

- Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Đ là người bỏ tiền ra góp cùng Việt A để mua ma túy, sau đó chở V, Việt A đi mua ma túy nên có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo V là người liên lạc với đối tượng bán ma túy và trực tiếp mua ma túy nên có vai trò sau Đ. Bị cáo Việt A chỉ bỏ tiền ra góp cùng Đ để mua ma túy nên có vai trò thấp nhất.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng»*. Xét các bị cáo Đ, V không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam, bị cáo Việt A không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,330 gam Heroin (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của các bị cáo là chất nhà nước cấm lưu hành, sử dụng trái phép nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 105 thu giữ của bị cáo Đặng Văn V bị cáo dùng để liên lạc với người bán ma túy là tài sản dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 150 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh Đ và 01 chiếc điện thoại Nokia 150 thu giữ của bị cáo Nguyễn Việt A, đây là tài sản cá nhân của các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29R5 - 0169 tạm giữ của Nguyễn Thanh Đ quá trình điều tra xác định số khung, số máy của chiếc xe là nguyên thủy. Xác định chủ sở hữu là A Nguyễn Ngọc S (Sinh năm 1979, trú tại: phường H, quận H, Hà Nội), Anh S cho Đ mượn xe nhưng không biết Đ sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh S. Anh S nhận lại chiếc xe mô tô, không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

[7] Về những vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho V, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến số thuê bao di động 0961623901 của đối tượng bán ma túy nhưng chưa có kết quả. Các bị cáo Đ, V, Việt A đều khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người bán ma túy nên khi hết hạn điều tra, Cơ quan điều tra đã quyết định tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng bán ma túy cho V để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo bản án theo các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Đặng Văn V, Nguyễn Việt A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Đặng Văn V, Nguyễn Việt A.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh Đ 24 (Hai mươi tư)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2022.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn V 20 (Hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ 23/12/2022.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Việt A 18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến ngày 05/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,330 gam Heroin (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu xA, bên trong có sim số 0912607812 thu giữ của Nguyễn Văn V.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Đ 01 chiếc điện thoại Nokia 150 màu hồng, bên trong có sim số 0368423853 thu giữ của Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt A 01 chiếc điện thoại Nokia 150 màu đen, bên trong có sim số 0368001590 thu giữ của Việt A nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T- thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/04/2023.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

